TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HN-ST
Ngày: 17/9/2018
Về việc: "T/c ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thiện

2. Ông Võ Hoàng Vũ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 851/2018/QĐST-HN ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Ngô Xuân S** **sinh năm 1974** **(có mặt)**

Địa chỉ: 403 T, phường A, quận B, TP. Cần Thơ.

* Bị đơn: **Bà Đặng Thị P** **sinh năm 1975** **(vắng mặt)**

Địa chỉ: 31 M, phường X, quận N, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 22/12/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Xuân S trình bày: Giữa ông và bà Đặng Thị P tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi, đã sống ly thân được 03 năm. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn sống

chung với nhau. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị P.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống ông và bà Đặng Thị P có 03 con chung tên Ngô Thảo T (nữ), sinh ngày 01/11/2001, Ngô Xuân S (nam), sinh ngày 27/6/2006 và Ngô Xuân K (nam), sinh ngày 08/4/2011. Khi ly hôn ông thống nhất giao 03 con chung cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng mỗi cháu.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có vì vợ chồng ông đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

**** Bị đơn bà Đặng Thị P:*** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Đặng Thị P vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị P. Giữa ông Ngô Xuân S và bà Đặng Thị P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ. Bà Phương và ông Sơn chung sống với nhau không hạnh phúc, ông Ngô Xuân S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Đặng Thị P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đặng Thị P tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung vụ án:*

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án ông Sơn trình bày sau khi đăng ký kết hôn, ông và bà Phương chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hợp nhau. Sau đó ông và bà Phương đã ly thân, hiện thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phương.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*" nhưng theo lời trình bày của ông Sơn thì từ khi vợ chồng không sống chung tới nay, ông không còn tình cảm với bà Phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bà Phương nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà Phương vẫn vắng mặt không lý do.

Xét trên thực tế ông Sơn và bà Phương đã sống ly thân. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Phương và ông Sơn đã rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không đem lại hạnh phúc cho bà Phương và ông Sơn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Ngô Xuân S.

- *Về con chung:* Ông Sơn với bà Phương chung sống có 03 con chung tên Ngô Thảo T (nữ), sinh ngày 01/11/2001, Ngô Xuân S (nam), sinh ngày 27/6/2006 và Ngô Xuân K (nam), sinh ngày 08/4/2011, ngoài ra không còn con chung nào khác.

Hội đồng xét xử thấy: Qua lời trình bày của ông S thấy rằng 03 cháu Ngô Thảo Trang (nữ), sinh ngày 01/11/2001, Ngô Xuân Sang (nam), sinh ngày 27/6/2006 và Ngô Xuân K (nam), sinh ngày 08/4/2011 đang sống cùng bà P, ông S cũng thống nhất giao 03 con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, nhận thấy đây là sự tự nguyện của ông Sơn, và bà P vắng mặt không có ý kiến phản đối nên HĐXX ghi nhận bà P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Ngô Thảo T (nữ), sinh ngày 01/11/2001, Ngô Xuân S (nam), sinh ngày 27/6/2006 và Ngô Xuân K (nam), sinh ngày 08/4/2011 đến khi trưởng thành.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (ông Sơn) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Sơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành, nhận thấy sự tự nguyện này là phù hợp với việc

tạo điều kiện chăm sóc con chung của bà Phương và quyền lợi cho các cháu nên ghi nhận.

Về nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản chung: Ông S trình bày đã tự thỏa thuận với bà Phương nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX ghi nhận.

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Ngô Xuân S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Xuân S.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Xuân S được ly hôn với bà Đặng Thị P.

- *Về con chung*: Giao 03 con chung tên Ngô Thảo T (nữ), sinh ngày 01/11/2001, Ngô Xuân S (nam), sinh ngày 27/6/2006 và Ngô Xuân K (nam), sinh ngày 08/4/2011 cho bà Đặng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Sơn cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 03 triệu đồng (01 triệu đồng/01 cháu) cho đến khi 03 con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Ngô Xuân S, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về nợ chung:* Ông Ngô Xuân S cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về tài sản chung:* Ông S trình bày đã tự thỏa thuận với bà P, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* ông Ngô Xuân S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004753 ngày 29/12/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí, ông Sơn phải nộp thêm số tiền 300.000 đòng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND phường Cái Khế;
- TAND TPCT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Sử

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Vân Hồ Thị Kim Luyến **Phạm Thị Yến Nhi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Yến Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Vân
2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về *"Tranh chấp ly hôn", giữa:*

- *Nguyên đơn*: Bà **Ngô Xuân S**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

***** Bị đơn: Ông **Đặng Thị P**, sinh năm 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 18 Hồ Xuân Hương, p. Thới Bình, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.

- *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về điều luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Xuân S.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Xuân S được ly hôn với ông Đặng Thị P.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Tạ Phúc Thanh Huy (nam), sinh ngày 02/11/2014 cho bà Ngô Xuân S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Mai

Thi không yêu cầu ông Lực cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho ông Đặng Thị P, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Ngô Xuân S cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Ngô Xuân S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003481 ngày 24/02/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ sang thành án phí. Bà Mai Thi đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây**.**

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Vân Hồ Thị Kim Luyến **Phạm Thị Yến Nhi**